

Số: 65/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2017

## **THÔNG TƯ**

### **BAN HÀNH DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Hiệp định Hải quan ASEAN ký ngày 30 tháng 3 năm 2012 tại Căm-pu-chia;*

*Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-CTN ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Việt Nam tham gia Công ước quốc tế về Hệ thống hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới (Công ước HS);*

*Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Danh mục Biểu thuế hải hòa ASEAN phiên bản 2017;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.*

**Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, gồm hai (2) phụ lục:**

Phụ lục I - Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Phụ lục II - Sáu (6) quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên Hệ thống hải hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.
2. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
4. Cơ quan khác của Nhà nước trong việc phối hợp quản lý nhà nước về hải quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để:

1. Xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
2. Xây dựng các Danh mục hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ và quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Hải quan.
3. Thống kê Nhà nước về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
4. Phục vụ công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các lĩnh vực khác.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.
2. Thay thế Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.
3. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

**BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Nội chính trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, t.phố trực thuộc TW;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website TCHQ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc TCHQ;
- Lưu: VT, TCHQ (TXNK-240b).

**Vũ Thị Mai**

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**



Phu lục